

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 27-TC/CĐKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 1985

THÔNG TƯ

CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỐ 27-TC/CĐKT NGÀY 29-5-1985 HƯỚNG DẪN

KẾ TOÁN KẾT QUẢ TỔNG KIỂM KÊ VÀ ĐÁNH GIÁ LẠI TÀI SẢN

CÓ ĐỊNH 0 GIỜ NGÀY 1 THÁNG 10 NĂM 1985

Thực hiện Quyết định số 157-HĐBT ngày 16-12-1983 và Quyết định số 125-HĐBT ngày 23-4-1985 của Hội đồng Bộ trưởng về tổng kiểm kê và đánh giá lại tài sản cố định ở các đơn vị xí nghiệp sản xuất kinh doanh vào 0 giờ ngày 1-10-1985, Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán kết quả tổng kiểm kê và đánh giá lại tài sản cố định như sau:

I. KẾ TOÁN KẾT QUẢ TỔNG KIỂM KÊ

1. Kế toán tài sản cố định thừa phát hiện trong tổng kiểm kê.

a) Tài sản cố định của đơn vị thừa phát hiện trong tổng kiểm kê nếu là tài sản để ngoài sổ sách thì ngay sau khi báo cáo kết quả tổng kiểm kê được Thủ trưởng đơn vị duyệt y, kế toán phải căn cứ vào biên bản tài sản cố định thừa và hồ sơ tài sản cố định lập thẻ tài sản cố định, ghi sổ tài sản cố định và hạch toán tăng giá trị tài sản cố định, vốn cố định theo nguyên giá ghi trên hồ sơ:

Nợ TK 01 "Tài sản cố định"

Có TK 85 "Vốn cơ bản" (85.1 - Vốn cố định)

b) Nếu tài sản cố định của đơn vị thừa nói trên là tài sản cố định đang sử dụng thì phải căn cứ vào nguyên giá và tỷ lệ khấu hao, xác định số khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn trong thời gian sử dụng để tính thêm vào giá thành hoặc phí lưu thông trong kỳ:

Nợ các tài khoản chi phí sản xuất hoặc phí lưu thông

Có TK 86 "Vốn khấu hao"

(Khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn)

Đồng thời hạch toán giá trị hao mòn tài sản cố định theo số khấu hao cơ bản đã xác định:

Nợ TK 85: "Vốn cơ bản" (85.1 - Vốn cố định)

Có TK 02 - "Khấu hao tài sản cố định"

c) Nếu tài sản cố định thừa phát hiện trong tổng kiểm kê được xác định là tài sản cố định của đơn vị khác thì phải báo ngay cho đơn vị chủ tài sản đó biết. Nếu không xác định được đơn vị chủ tài sản thì phải báo ngay lên cơ quan chủ quản cấp trên và cơ quan tài chính cùng cấp biết để xử lý. Kế toán căn cứ vào tài liệu kiểm kê hạch toán vào tài khoản ngoài bảng tổng kết tài sản để theo dõi.

2. Kế toán tài sản cố định thiếu phát hiện trong tổng kiểm kê.

Tài sản cố định thiếu phát hiện trong tổng kiểm kê phải được truy cứu nguyên nhân, xác định người chịu trách nhiệm và xử lý theo đúng chế độ nguyên tắc; đồng thời lập báo cáo kèm theo các kiến nghị gửi lên cơ quan chủ quản cấp trên xem xét quyết định. Trong khi chờ đợi giải quyết, kế toán căn cứ vào biên bản tài sản cố định thiếu đã được Thủ trưởng đơn vị duyệt y và hồ sơ tài sản cố định ghi giảm ngay giá trị tài sản cố định; vốn cố định theo nguyên giá và khấu hao cơ bản đã trích trên sổ sách kế toán:

+ Nợ TK 85 - "Vốn cơ bản" (85.1 - Vốn cố định)

Có TK 01 - "Tài sản cố định"

+ Nợ TK 02 - "Khấu hao tài sản cố định"

Có TK 85 - "Vốn cơ bản" (85.1 - Vốn cố định)

Đồng thời chuyển giá trị còn lại (nguyên giá - khấu hao cơ bản đã trích) của tài sản cố định thiếu sang tài khoản "Tài sản hư hỏng, thiếu hụt hoặc thừa chờ giải quyết":

Nợ TK 84 (84.1) - "Tài sản hư hỏng, thiếu hụt hoặc thừa chờ giải quyết"

Có TK 85 - "Vốn cơ bản" (85.2 - Vốn lưu động)

Khi nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào quyết định, kế toán ghi sổ theo quy định chung:

- Nếu người phạm lỗi bồi thường, ghi:

Nợ TK 75 - "Thanh toán về các khoản bồi thường vật chất"

Có TK 84 - "Tài sản hư hỏng thiếu hụt hoặc thừa chờ giải quyết"

- Nếu được giảm vốn, ghi:

Nợ TK 85 - (Vốn cơ bản) "85.2 - Vốn lưu động"

Có TK 84 - (84.1) "Tài sản hư hỏng thiếu hụt hoặc thừa chờ giải quyết"

- Nếu đưa vào lỗ, ghi:

Nợ TK 99 - "Lãi và lỗ"

Có TK 84 (84.1) - "Tài sản hư hỏng thiếu hụt hoặc thừa chờ giải quyết".

II. KẾ TOÁN KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ LẠI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Kế toán kết quả đánh giá lại tài sản cố định là kế toán khoản chênh lệch tăng nguyên giá tài sản cố định hiện có do đánh giá lại theo hệ thống giá khôi phục. Mặt khác, do việc xác định lại mức độ hao mòn thực tế của tài sản cố định nên còn phải kế toán khoản chênh lệch giữa giá trị hao mòn thực tế tính theo giá khôi phục và giá trị hao mòn theo sổ sách.

Kế toán kết quả đánh giá lại tài sản cố định được thực hiện theo quyết định của Nhà nước sau khi xét duyệt kết quả tổng kiểm kê và đánh giá lại tài sản cố định.

1. Kế toán khoản chênh lệch tăng nguyên giá tài sản cố định do đánh giá lại:

Khoản chênh lệch tăng nguyên giá tài sản cố định do đánh giá lại được phép ghi tăng giá trị tài sản cố định và vốn cố định trên sổ sách kế toán khi có quyết định của Nhà nước:

Nợ TK 01 - "Tài sản cố định"

Có TK 85 - (Vốn cơ bản) "85.1 - Vốn cố định"

Khi ghi tăng giá trị tài sản cố định và vốn cố định theo giá đánh lại (giá khôi phục) thì đồng thời phải phản ánh nguyên giá mới (giá khôi phục) trên sổ và thẻ tài sản cố định.

Trong thời gian Nhà nước chưa quyết định cho ghi tăng giá trị tài sản cố định và vốn cố định theo nguyên giá mới (giá khôi phục), các nghiệp vụ chuyển giao, nhượng bán hoặc thanh lý tài sản cố định sau thời điểm tổng kiểm kê và đánh giá lại tài sản cố định 0 giờ ngày 1-10-1985 được phản ánh trên chứng từ gốc theo hai giá (nguyên giá cũ và nguyên giá mới). Kế toán đơn vị giao ghi giảm giá trị tài sản cố định, vốn cố định và kế toán đơn vị nhận ghi tăng giá trị tài sản cố định, vốn cố định theo nguyên giá cũ; đồng thời theo dõi riêng khoản chênh

lệch do đánh giá lại của những tài sản cố định tăng hoặc giảm đó để sau này điều chỉnh lại sổ sách kế toán theo giá đánh lại (giá khôi phục) khi có quyết định ghi tăng hoặc giảm vốn của Nhà nước ở mỗi đơn vị.

Ví dụ 1: Theo tài liệu kiểm kê 0 giờ ngày 1-10-1985 của xí nghiệp A, tổng số chênh lệch tăng nguyên giá của các loại tài sản cố định do đánh giá lại là 8.000.000 đồng, tổng số chênh lệch về hao mòn thực tế so với hao mòn theo sổ sách (số khấu hao cơ bản đã trích) là 2.000.000 đồng. Trong thời gian từ thời điểm kiểm kê đến khi có quyết định của Nhà nước ghi tăng giá trị tài sản cố định và vốn cố định, xí nghiệp A nhượng bán một tài sản cố định nguyên giá cũ là 10.000 đồng, nguyên giá mới (giá khôi phục) là 25.000 đồng khấu hao cơ bản đã trích theo sổ sách là 5.000 đồng giá trị hao mòn thực tế xác định qua tổng kiểm kê là 9.000 đồng.

Kế toán ghi sổ như sau:

- Khi nhượng bán tài sản cố định: căn cứ vào biên bản nhượng bán tài sản cố định kế toán ghi vào thẻ tài sản cố định, sổ tài sản cố định và ghi giảm giá trị tài sản cố định vốn cố định theo nguyên giá cũ:

+ Nợ TK 85 - "Vốn cơ bản": 10.000 đồng

(85.1 - Vốn cố định)

Có TK 01 - "Tài sản cố định": 10.000 đồng + Nợ TK 02 - "Khấu hao tài sản cố định": 5.000 đồng
Có TK 85 - "Vốn cơ bản": 5.000 đồng

(85.1 - Vốn cố định)

Đồng thời hạch toán nghiệp vụ nhượng bán tài sản cố định theo chế độ hiện hành.

Khi có quyết định của Nhà nước cho phép phản ánh kết quả đánh giá lại tài sản cố định vào sổ sách, kế toán ghi:

+ Khoản chênh lệch về nguyên giá:

Nợ TK 01 - "Tài sản cố định": 8.000.000 đồng Có TK 85 - "Vốn cơ bản": 8.000.000 đồng

(85.1 - Vốn cố định)

+ Khoản chênh lệch về hao mòn tài sản cố định:

Nợ TK 85 - "Vốn cơ bản": 2.000.000 đồng

(85.1 - Vốn cố định)

Có TK 02 - "Khấu hao tài sản cố định": 2.000.000 đồng